

Số: 583/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 577/2025/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1978; Số CCCD: 034078000227; Cấp ngày 13/02/2022; ĐKNKTT: Tổ 5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Phan Thanh, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Quỳnh N, sinh năm: 1981; Số CCCD: 022181000053; Cấp ngày 23/11/2018; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 7A ngách 7 ngõ 197 đường Phúc Lợi, tổ 5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đỗ Thị Quỳnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị N xác định có 01 con chung là Nguyễn Xuân P.A sinh ngày 20/02/2013. Ly hôn anh chị thống nhất chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P.A, anh H tự nguyện cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu P.A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí HN&GĐST ngày 11/12/2025 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19412 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 20/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).